TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tơ và bà Vũ Thị Nữ
Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 232/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc: "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2019/QĐ-ST ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/4/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Võ Thị Hồng V**, sinh năm: 1965 *(Có mặt)*
2. *Bị đơn*: Ông **Trần Xuân S**, sinh năm: 1965 *(Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Khu phố 2, Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Võ Thị Hồng V trình bày: Bà và ông Trần Xuân S quen biết và sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống sau này, giữa bà và ông S có nhiều mâu thuẫn do ông S suốt ngày uống rượu, về nhà còn đánh đập bà, bà có khuyên nhưng ông S không thay đổi. Năm 2012, bà đã không còn chung sống với ông S. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S.

Về con chung: Có 02 con chung: Trần Xuân H, sinh năm: 1991 và Trần Anh V, sinh năm: 1993. Do các con đã trưởng thành và có khả năng lao động được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Xuân S đã được tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng trong vụ án nhưng không có mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân cho rằng:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 41 của

Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Do bà V và ông S không đăng ký kết hôn với nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà V và ông S là quan hệ vợ chồng. Về con chung: Không xem xét giải quyết. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Bà V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Thủ tục tố tụng:

- Bà Võ Thị Hồng V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Xuân S. Ông S đang cư trú tại khu phố 2, thị trấn Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ông S vắng mặt xét xử lần thứ hai, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông S.

[**2**] Về hôn nhân:

Bà Võ Thị Hồng V và ông Trần Xuân S quen biết và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1990, nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan thẩm quyền, nên hôn nhân giữa bà V và ông S không có giá trị pháp lý theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà V với ông S là quan hệ vợ chồng.

[**3**] Con chung: Có 02 con chung là Trần Xuân H, sinh năm: 1991 và Trần Anh V, sinh năm: 1993. Các con đã trưởng thành và có khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[**4**] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[**5**] Về án phí: Bà Võ Thị Hồng V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hồng V về việc tranh chấp ly hôn với ông Trần Xuân S.

1. Quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Võ Thị Hồng V với ông Trần Xuân S là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Hồng V phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0024500 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân, bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phương